

## Hình tượng con người công dân và con người cá nhân trong văn học Việt nam trung đại-phần2

Thứ tư, cảm hứng hành lạc và khát vọng nhu cầu trần thế của con người cá nhân .

Cao hơn khát vọng tự do, khát vọng tự khẳng định vẻ đẹp hình thể, trí tuệ của mình, văn học Việt Nam trung đại những năm cuối thế kỷ XVIII đến hết TK XIX còn thể hiện cảm hứng hành. Tất cả chuyện phòng the, chẵn gói được Hồ Xuân Hương mở màn như phát súng lệnh:

Bốn mảnh quần hồng bay phát phới

Hai hàng chân ngọc duỗi song song

Hay:

Hiền nhân quân tử ai là chẳng  
Mỗi gói chồn chân vẫn muốn trèo

Đến Nguyễn Công Trứ, con người ngất ngưỡng ấy tự trào khi  
nằm cạnh cô đào trẻ về tuổi của mình rằng: Ngũ thập niên tiền  
nhị thập tam, và cũng đã không ít lần ông “tương tư”, ông “bốn  
đào già”, “bốn vợ lẽ”, ...

Đây, một đoạn trong bài thơ Lời tiểu thiếp tự tình

Chồn cô phòng năn nỉ với cầm chi  
Đường viễn hoạch ngxo hầu tình chẳng nhẽ?  
Sau ông, Tú Xương không ngại ngần thể hiện:  
Một trà một rượu một đàn bà  
Ba cái lãnh nhăng nó hại ta  
Chừa được thứ nào hay thứ ấy  
Có chẳng chừa rượu với chừa trà.

Những bình diện của hình tượng con người cá nhân trong văn học Việt Nam trung đại gắn liền với nội dung cảm hứng nhân đạo và cảm hứng thể sự đời tư của các nhà văn, nhà thơ.

## **2.2. Xét trên bình diện hình thức nghệ thuật**

### **2.2.1. Ở cấp độ thể loại**

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy, hình tượng con người công dân thường xuất hiện ở các thể loại hành chức. Không khó để nhận ra hình tượng của những minh quân, lương tướng, những nhân vật anh hùng hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc. Những con người công dân ấy xuất hiện trong Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn), Hịch tướng sĩ văn (Trần Quốc Tuấn), Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Chiếu cầu hiền (một bài của Nguyễn Trãi, một bài của Ngô Thì Nhậm), ..., qua những bài thư, luận, tấu, thuyết của Nguyễn Trãi, Nguyễn Trường Tộ, Phan Đình Phùng, ...

Ở thể loại sử ký hình tượng con người công dân cũng in đậm nét. Đó là một Trưng vương, một Ngô Quyền, một Thái sư Trần Thủ Độ, một anh hùng Trần Quốc Tuấn, ... qua những trang sử của Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, ...

Các thể loại văn học nghệ thuật hình tượng, con người công dân vẫn xuất hiện như nhân vật Quang Trung (Hoàng Lê nhất thống chí – Ngô gia văn phái), hay Nguyễn Hoàng và các chúa Nguyễn trong Nam triều công nghiệp chí của Nguyễn Khoa Chiêm, hình tượng người nông dân nghĩa sĩ trong Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu, ... Song tần số xuất hiện ít hơn so với hình tượng con người cá nhân.

Nói khác đi, ở những thể loại văn học nghệ thuật (chúng tôi phân biệt văn h Việt Nam trung đại xét về chức năng có thể loại chính: văn học hành chức (cáo chiếu, hịch, biểu, thư, luận, thuyết, ...) và văn học mang tính hình tượng (phú, thơ Đường luật, truyện thơ lục bát, ngâm khúc, hát nói, ...), hình tượng con người cá nhân

thể hiện rõ nét hơn.

Tuy nhiên, ta không thể và cũng không cần phân biệt rạch ròi giữa hai hình tượng con người công dân và con người cá nhân trong cùng một ... con người! Bởi nó luôn luôn tồn tại những hai mặt của cuộc sống. Sự ảnh hưởng qua lại này, thấy rõ ở quan niệm xuất – xử của các tác gia Nho sĩ mà chúng tôi đề cập ở phần loại hình tác gia, phía sau .

Thể loại thơ Đường luật sự vận động từ con người công dân đến con người cá nhân rõ nét hơn. Ta dễ dàng nhận thấy hình tượng của những nhân vật trữ tình nguyện một lòng vì dân vì nước (con người công dân) như trong Quốc tộ (Đỗ Pháp Thuận), Thuật hoài (Phạm Ngũ Lão), Tụng giá hoàn kinh sư (Trần Quang Khải), Cảm hoài (Đặng Dung), ... đến những bài thơ thất ngôn xen lục ngôn trong tập Quốc âm thi tập (Nguyễn Trãi), ...

Quốc tộ như đăng lặc

Nam thiên lí thái bình

Vô vi cư điện các

Xứ xứ tức đao binh

(Quốc tộ - Pháp Thuận)

Và đến nửa cuối TK XVIII cho đến hết TK XIX, hình tượng con người cá nhân trong thơ Đường luật lại chiếm ưu thế cả về mặt số lượng lẫn chất lượng. Nhiều bài thơ mang cảm hứng thể sự của Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, ... nhiều nhân vật khẳng định cái đẹp bản thể, cái tài hoa, sự sáng tạo của mình qua thơ Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Trứ, Dương Khuê, Cao Bá Quát, ...

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo

Kìa, đèn thái thú đứng cheo leo

Ví đây đôi phận làm trai được

Thì sự anh hùng há bấy nhiêu

(Đề đèn Sầm Nghi Đống – Hồ Xuân Hương)

Ở truyện thơ lục bát, các ngâm khúc hình thức song thất lục bát, các bài hát nói, hình tượng con nhân cá nhân chiếm ưu thế tuyệt đối so với con người công dân.

### 2.2.2. Xét ở cấp độ ngôn từ

Thứ nhất, hình tượng con người công dân gắn liền với những hình ảnh và từ ngữ mang tính điển phạm. Và, điều dễ nhận thấy nhất khi xây dựng con người công dân, các nhà thơ luôn dùng hệ thống điển tích, lớp từ Hán Việt như một điều tất yếu. Xin đọc đoạn đầu trong Hịch tướng sĩ, hay mấy câu phú của Trương Hán Siêu sau đây để minh họa:

Sớm gõ thuyền chừ Nguyên, Tương

Chiều lần thăm chừ Vũ Huyệt

Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt

....

Học Tử Trường chừ thú tiêu dao  
Qua cửa Đại Than, ngược bến Đông Triều  
Đến sông Bạch Đằng, thuyền bơi một chiều, ...

Đại từ nhân xưng cũng mang tính ước lệ: ta, Khanh, thiên tử, bề tôi, ... được dùng phổ biến.

Thứ hai, hình tượng con người cá nhân gắn liền với lớp từ thuần Nôm, dân gian, từ láy, từ tự xưng, thậm chí cả những câu chửi, tiếng gào, ...

Bất tri tam bách dư niên hậu  
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như  
(Độc Tiểu Thanh ký – Nguyễn Du)

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung  
Nửa đắp chăn bông nửa lạnh lùng  
(Làm lẽ - Hồ Xuân Hương)

Vũ trụ nội mạc phi phận sự

Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng

(Bài ca ngất ngưỡng – Nguyễn Công Trứ)

Đù mẹ nhân tình đù mẹ đời

Lạt như nước ốc, bạc như vôi

(Thói đời – Nguyễn Công Trứ)

...

### **2.2.3. Sự mạnh mẽ của câu thơ điệu nói**

Các nhà thi pháp học cho rằng câu thơ, giọng thơ của văn học Việt Nam trung đại là câu thơ điệu ngâm. Tức là câu thơ không thể hiện dấu ấn cá nhân của chủ thể trữ tình. Song, từ thực tế khảo sát văn học Việt Nam trung đại đặc biệt từ Hồ Xuân Hương trở về sau, chúng tôi thấy đã có sự mạnh mẽ của câu thơ điệu nói.

Ở câu thơ điệu nói các đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, câu thơ điệu nói có thể cho phép nhà thơ thể hiện rõ ràng, dứt khoát lập trường tư tưởng, tình cảm của cá nhân trữ tình. Câu thơ trở thành lời nói cá thể, nó có ngữ khí từ, câu hỏi, câu cảm thán, hướng tới một ai đó, hoặc hướng tới chính người đọc, theo kiểu tự bộc bạch, tâm sự với bạn bè.

Câu thơ điệu nói giải phóng giọng điệu cá thể, làm cho nó hiện ra trên bề mặt, đồng thời cải tạo lại chất nhạc của thơ – không phải nhạc trầm bổng réo rắc do phối hợp bằng trắc tạo nên mà là do tiếng người, ngữ điệu người, giọng điệu người.

Thành phần của lời thơ trữ tình điệu nói rất đa dạng. Có các hư từ, các cách lập luận, các khẩu hiệu, có tiếng hô lời chào, lời chêm, câu hỏi, đối đáp, có cách vắt dòng, nhiều khi cả khổ thơ chỉ là một câu.

Độc thơ Nguyễn Công Trứ, không khó để ta có thể chọn dẫn